

Số: **04/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Thu Hằng

Căn cứ Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24/01/2022

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 1, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B

Người bị kiện: Anh Trần Văn M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành quy định tại Điều 33 luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các bên đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa thành tại Tòa án của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn M.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn M.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn M thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Trúc Linh, sinh ngày 17/6/2016 và Trần Minh Tuấn, sinh ngày 08/10/2019; anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Châu, sinh ngày 09/12/2012. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị T, anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng